



**CÔNG TY CỔ PHẦN
SAMETEL**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/2019/NQ-DHĐCD

Long Thành, ngày 22 tháng 03 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN SAMETEL

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần SAMETEL;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 04/2019/BB-DHĐCD ngày 22/03/2019.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thống nhất:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua các báo cáo và chỉ tiêu kinh doanh năm 2018, gồm:

1.1 Thông qua Báo cáo của HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát và Báo cáo tài chính năm 2018 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) kiểm toán, kết quả kinh doanh như sau:

- Doanh thu thuần: 459,16 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế: 12,61 tỷ đồng

1.2 Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

Lợi nhuận chưa phân phối tại 31/12/2018 19.673.797.339 đ

Phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

- Quỹ dự phòng tài chính và quỹ đầu tư phát triển 1.261.021.400 đ
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi 4.736.000.000 đ
- Chi trả cổ tức bằng tiền 8.201.148.000 đ

Tổng phân phối lợi nhuận 14.198.169.400 đ

Lợi nhuận còn lại chưa phân phối 5.475.627.939 đ

1.3 Thông qua báo cáo quyết toán quỹ tiền lương và thù lao HĐQT, BKS, TK.HĐQT năm 2018:

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện: 23,936 tỷ đồng
- Tổng quỹ thù lao HĐQT, BKS, TK.HĐQT thực hiện: 1,826 tỷ đồng

1.4 Thông qua báo cáo thẩm tra kết quả hoạt động SXKD và đầu tư năm 2018 của Ban kiểm soát.



Điều 2: Thông qua kế hoạch năm 2019

2.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

Chỉ tiêu	Năm 2019	So với năm 2018
- Doanh thu thuần [tỷ đồng]	400,00	87,12 %
- Lợi nhuận trước thuế [tỷ đồng]	15,00	107,91 %
- Lợi nhuận sau thuế [tỷ đồng]	12,00	95,16 %
- Chi phí khấu hao TSCĐ [tỷ đồng]	8,91	95,81 %
- Đơn giá tiền lương [đồng/1.000đ LN trước lương]	603	100,00 %
- Thù lao HĐQT, BKS, TK. HĐQT [đồng/1.000đ LN trước lương]	46	100,00 %
- Tỷ lệ chi trả cổ tức [%]	12%	120,00 %

2.2 Kế hoạch đầu tư năm 2019

TT	Dự án đầu tư	ĐVT	Tổng mức đầu tư	Ghi chú
1	Thiết bị ép nhựa dẻo	USD	130.000	
	Máy ép nhựa dẻo 400T		110.000	
	Thiết bị phụ trợ máy ép		20.000	
2	Khuôn ép CPS 760 và 990	Tr.đồng	2.700	
3	Thiết bị phụ trợ: Máy nén khí 75KW	Tr.đồng	550	
4	Nhà xưởng, nhà kho	Tr.đồng	1,240	
	Cải tạo nhà xưởng (diện tích: 198 m ²)		590	
	Xây mới nhà xưởng (diện tích: 184 m ²)		650	
5	Hệ thống điện mặt trời ở nhà máy (giai đoạn 1)	Tr. đồng	1,500	
	Tổng cộng	Tr.đồng	5,990	
		USD	130.000	

Điều 3: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019

Đại hội ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 trong số các công ty sau:

- Công ty Tư vấn Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (AVA)
- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính (IFC-ACAGroup)
- Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS)
- Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC)
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Điều 4: Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và Điều lệ Công ty

- Đại hội thống nhất bổ sung các ngành nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu.	7490
2	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
3	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm theo người điều khiển	7730
4	Lắp đặt hệ thống điện	4321
5	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
6	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
7	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
8	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa <i>Chi tiết: Đại lý ký gửi: thiết bị, nguyên vật liệu điện và viễn thông, hàng kim khí điện máy.</i>	4610
9	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp</i>	4299
10	Xây dựng nhà để ở <i>Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng</i>	4101
11	Xây dựng nhà không để ở <i>Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng</i>	4102

- Đại hội thống nhất bỏ các ngành nghề kinh doanh do quy định thay đổi mã ngành

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Đại lý, môi giới, đấu giá <i>Chi tiết: Đại lý ký gửi: thiết bị, nguyên vật liệu điện và viễn thông, hàng kim khí điện máy.</i>	4610
2	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp.</i>	4290
3	Xây dựng nhà các loại <i>Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng.</i>	4100

- Đối với các ngành nghề cũ đã phê duyệt, ĐHCĐ thống nhất điều chỉnh mã ngành cho phù hợp với quy định mã ngành mà pháp luật điều chỉnh và quy định.
- Đại hội phê duyệt sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. ĐHCĐ ủy quyền cho Tổng Giám đốc ký Phụ lục Điều lệ Công ty
- Đại hội giao cho HĐQT và Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh lại theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

DOA
CÔNG TY
PHÂN
HỮU HẠN
CÔNG TY
CORPORATION

Điều 5: Thống nhất kết quả bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2019-2024, với danh sách trúng cử cụ thể như sau:

Hội đồng quản trị, gồm các ông, bà:

1. Trần Việt Anh
2. Nguyễn Thiện Cảnh
3. Nguyễn Trần Hiếu
4. Phạm Ngọc Tuấn
5. Nguyễn Lê Văn

Ban kiểm soát, gồm các ông, bà:

1. Tạ Thanh Hải
2. Lưu Nhật Huy
3. Đào Ngọc Quyết

Điều 6: Nghị quyết đã được 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội biểu quyết thống nhất thông qua.

Điều 7: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 giao cho HĐQT, Ban điều hành có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này. Giao cho Ban kiểm soát tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của đại hội.

NƠI NHẬN:

- Cổ đông của Công ty {website: sametel.com.vn}
- SSC, VSD CN.HCM, HNX: báo cáo và cbtt;
- Lưu TK.HĐQT.

TM.ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI

CHỦ TỌA



Phạm Ngọc Tuấn

